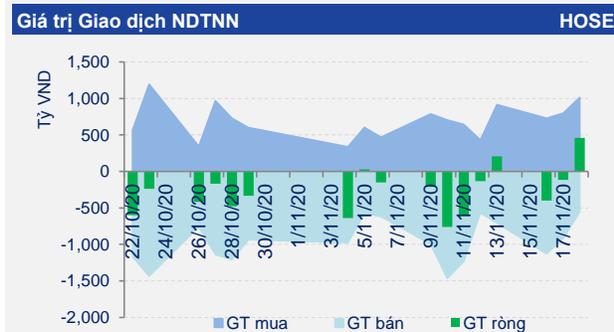
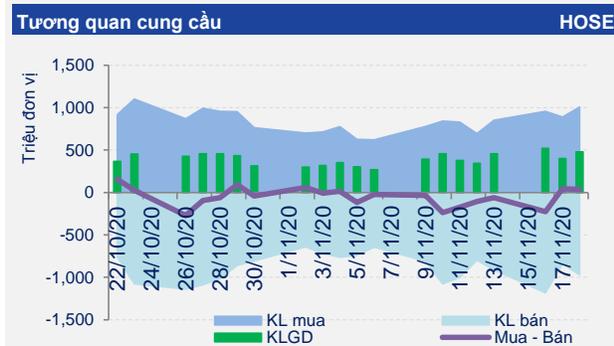


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	973.53	146.80
% Thay đổi	↑ 0.48%	↑ 0.15%
KLGD (CP)	478,682,286	63,549,552
GTGD (tỷ đồng)	10,026.33	1,034.05
Tổng cung (CP)	969,798,320	118,390,200
Tổng cầu (CP)	1,007,009,750	98,875,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,173,870	1,367,369
KL mua (CP)	23,342,320	180,600
GTmua (tỷ đồng)	1,015.53	2.52
GT bán (tỷ đồng)	555.35	18.38
GT ròng (tỷ đồng)	460.18	(15.86)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.09%	12.3	2.1	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.66%	14.6	2.5	14.5%
Dầu khí	↑ 1.37%	-	1.7	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.45%	-	4.3	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	13.6	2.5	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.72%	16.6	4.7	9.8%
Ngân hàng	↑ 1.93%	9.2	2.1	24.7%
Nguyên vật liệu	↑ 3.82%	15.9	1.9	19.3%
Tài chính	↑ 2.37%	15.6	2.5	18.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.74%	13.3	2.2	5.1%
VN - Index	↑ 0.48%	16.2	2.8	
HNX - Index	↑ 0.15%	10.4	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,63 điểm (+0,48%) lên 973,53 điểm; HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,15%) lên 146,8 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 11.060 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 542 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.278 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 358 mã tăng, 156 mã tham chiếu, 258 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, mặc dù sắc đỏ đã xuất hiện vào đầu phiên sáng và chiều nhưng cầu gia tăng sau đó đã giúp các chỉ số kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa với bên tăng giá hỗ trợ thị trường là GAS (+6%), GVR (+6,1%), HPG (+3,7%), VNM (+1,7%), CTG (+0,8%), SAB (+0,8%), VRE (+1,1%), STB (+2,5%), BVH (+1,1%)... và bên giảm giá để tìm hãm đà tăng như VIC (-1%), VHM (-1,3%), MSN (-2,5%), BID (-0,6%), MWG (-1,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột tăng nhẹ như SHS (+3,6%), PGS (+7,7%), CEO (+2,8%), IDC (+1,5%), PVS (+0,6%)... giúp chỉ số HNX-Index có phiên hồi phục thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm nhẹ với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là tốt nhưng áp lực bán ra cũng khá lớn đã tìm hãm đà tăng của chỉ số. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ở ngay trên ngưỡng tâm lý 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020) nên có lẽ cần thêm một phiên nữa duy trì trên ngưỡng này để xác nhận thị trường vượt đỉnh ngắn hạn thành công, trước khi bước vào vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 975-985 điểm (gap down giữa hai phiên 22/1 và 30/1). Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis dương xuống basis âm 1,67 điểm, trong bối cảnh chỉ còn một phiên nữa là đáo hạn thì điều này cho thấy các nhà giao dịch kỳ vọng sự đảo chiều sẽ sớm diễn ra. Khối ngoại quay trở lại mua ròng gần 450 tỷ đồng trên hai sàn là một động thái tích cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 970 điểm nhằm tạo mặt bằng giá mới. Những nhà đầu tư đã bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong phiên 28/10 và đã chốt lời trong phiên 10/11 nên quan sát thị trường trong phiên tới, có thể giải ngân một phần danh mục nếu thị trường có nhịp giảm về ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn quanh 950 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 18/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu khá ổn định mỗi khi chỉ số chìm xuống dưới tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 974,3 điểm. Vào đầu phiên sáng và phiên chiều, chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 966,32 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,63 điểm (+0,48%) lên 973,53 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS tăng 4.500 đồng, GVR tăng 1.100 đồng, HPG tăng 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 147,68 điểm. Có thời điểm chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 145,7 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,22 điểm (+0,15%) lên 146,8 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHS tăng 500 đồng, PGS tăng 1.200 đồng, CEO tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 459,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,2 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 308,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 101,4 tỷ đồng tương ứng với 931 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 88,2 tỷ đồng tương ứng với 3,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 15,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8,3 tỷ đồng tương ứng với 595 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là DXP với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 150 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AMV là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 408 triệu đồng tương ứng với 25,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Ngành dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ đạt 22,7 tỷ USD vào năm 2021

Ngân hàng Thế giới dự báo: tính đến năm 2020, thị trường ngành y tế dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Việt Nam sẽ tăng trưởng gấp ba lần kể từ năm 2010. Nghiên cứu cũng cho biết, thị trường chăm sóc sức khỏe Việt Nam sẽ sớm vượt qua các quốc gia trong khu vực như Malaysia, Thái Lan và Indonesia.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 478 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 950 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 930 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 19/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 970 điểm nhằm tạo mặt bằng giá mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 63 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 140,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 136,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 117,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 18/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co quanh ngưỡng tâm lý 145 điểm để tạo một mặt bằng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,75 - 56,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 18/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, tiếp tục giảm 10 đồng so với hôm qua.

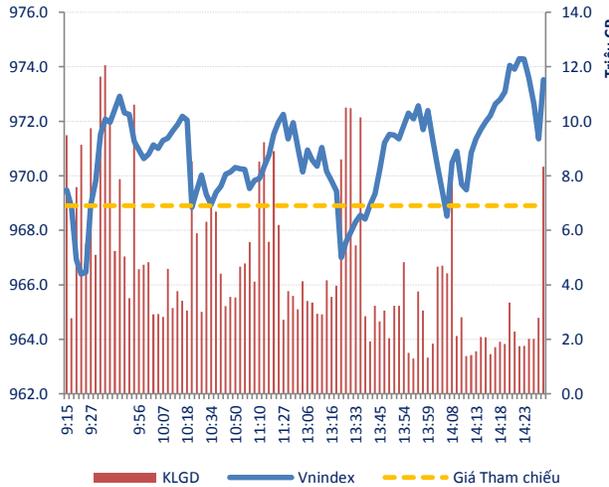
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,25 USD/ounce tương ứng với 0,12% xuống 1.882,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,148 điểm tương ứng 0,16% xuống 92,25 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1884 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3285 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,95 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,19 USD tương ứng 0,46% lên 41,63 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/11, chỉ số Dow Jones giảm 167,09 điểm tương ứng 0,56% xuống 29.783,35 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 24,79 điểm tương ứng 0,21% xuống 11.899,34 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 17,38 điểm tương ứng 0,48% xuống 3.609,53 điểm.

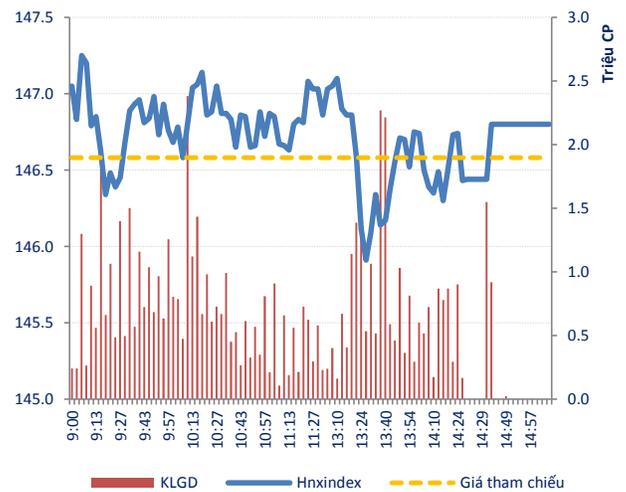


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

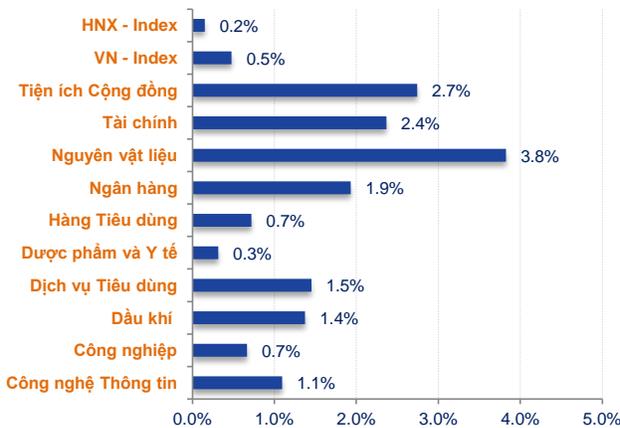
KLGD và VN-Index trong phiên



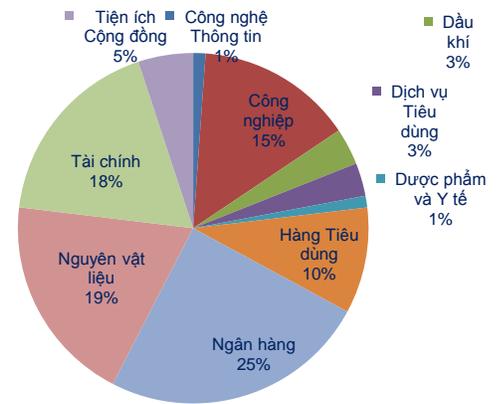
KLGD và HNX-Index trong phiên



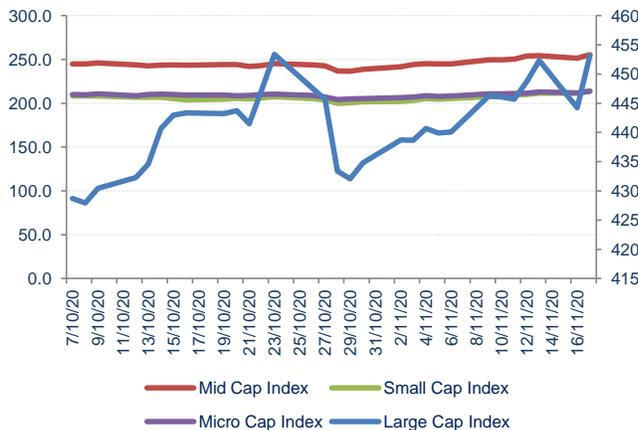
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



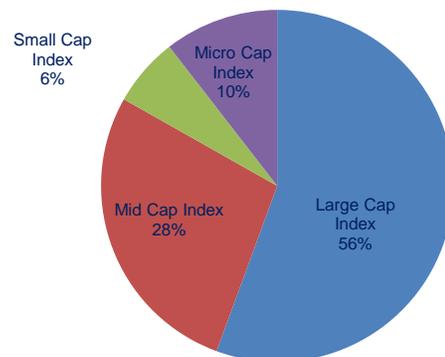
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	2,973,120	HDB	3,439,650
2	MBB	2,086,340	VPB	1,916,550
3	VRE	1,831,710	POW	1,408,230
4	DXG	1,151,050	STB	1,237,860
5	VNM	931,330	E1VFN30	1,071,040

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SRA	29,100	TNG	595,129
2	AMV	25,600	DXP	150,400
3	EID	24,100	NHA	128,400
4	MBS	13,300	NBC	127,000
5	BNA	10,500	PTS	83,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	13.85	14.20	↑	2.53%	22,974,320
TCB	23.35	23.35	→	0.00%	22,760,740
HPG	33.35	34.60	↑	3.75%	22,115,200
HBC	11.30	12.05	↑	6.64%	17,441,730
GEX	19.90	20.80	↑	4.52%	15,541,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	13.80	14.30	↑	3.62%	9,540,781
ACB	27.20	27.20	→	0.00%	7,925,988
PVS	15.60	15.70	↑	0.64%	7,243,831
VCG	41.60	41.30	↓	-0.72%	4,022,060
SHB	17.30	17.30	→	0.00%	3,585,101

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
VIS	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
POM	7.44	7.96	0.52	↑ 6.99%
CVT	30.05	32.15	2.10	↑ 6.99%
CTS	7.87	8.42	0.55	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
MKV	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
NHA	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
CTT	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
GDW	20.10	22.10	2.00	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L10	16.45	15.30	-1.15	↓ -6.99%
DTL	6.07	5.65	-0.42	↓ -6.92%
SGT	5.99	5.58	-0.41	↓ -6.84%
VAF	12.65	11.80	-0.85	↓ -6.72%
HRC	39.45	36.85	-2.60	↓ -6.59%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GLT	30.00	27.00	-3.00	↓ -10.00%
PTS	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
PPY	16.20	14.60	-1.60	↓ -9.88%
PGT	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
L61	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	22,974,320	8.6%	1,318	10.5	0.9
TCB	22,760,740	3250.0%	3,257	7.2	1.2
HPG	22,115,200	20.9%	3,235	10.3	2.0
HBC	17,441,730	6.8%	1,184	9.5	0.6
GEX	15,541,890	8.3%	1,402	14.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,540,781	15.8%	2,130	6.5	1.0
ACB	7,925,988	22.1%	3,099	8.8	1.8
PVS	7,243,831	5.1%	1,373	11.4	0.6
VCG	4,022,060	20.2%	3,660	11.4	2.1
SHB	3,585,101	12.9%	1,702	10.2	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PXS	↑ 7.0%	-50.4%	(2,888)	-	1.1
VIS	↑ 7.0%	-13.8%	(912)	-	2.4
POM	↑ 7.0%	-5.6%	(690)	-	0.6
CVT	↑ 7.0%	20.4%	3,852	7.8	1.5
CTS	↑ 7.0%	5.7%	691	11.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 12.5%	0.0%	2	340.4	0.1
MKV	↑ 10.0%	7.7%	834	24.0	1.8
NHA	↑ 10.0%	26.2%	2,827	4.6	1.2
CTT	↑ 10.0%	18.7%	2,398	4.6	0.9
GDW	↑ 10.0%	5.6%	896	22.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	2,973,120	7.0%	2,509	42.2	2.9
MBB	2,086,340	18.4%	2,994	6.5	1.1
VRE	1,831,710	8.3%	1,002	27.1	2.2
DXG	1,151,050	-0.9%	(151)	-	0.8
VNM	931,330	35.3%	5,320	20.2	7.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SRA	29,100	12.9%	1,930	4.9	0.6
AMV	25,600	29.4%	5,832	2.7	0.7
EID	24,100	15.7%	2,995	4.4	0.6
MBS	13,300	12.2%	1,494	7.4	0.9
BNA	10,500	9.5%	1,454	21.5	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,538	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	324,898	19.4%	4,631	18.9	3.5
VHM	257,569	30.6%	6,762	11.6	3.3
VNM	224,846	35.3%	5,320	20.2	7.1
BID	162,087	10.7%	2,133	18.9	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	58,794	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	30,367	12.9%	1,702	10.2	1.3
VCG	18,375	20.2%	3,660	11.4	2.1
VCS	11,718	39.0%	8,573	8.8	3.2
IDC	7,950	7.1%	1,010	26.2	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.78	0.0%	(824)	-	-
ASM	2.37	8.5%	2,151	5.0	0.4
TNI	2.29	0.6%	73	40.4	0.3
CMX	2.23	20.3%	4,028	3.8	0.8
VCI	2.06	16.1%	3,769	11.4	1.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.14	10.0%	1,238	2.7	0.3
VC9	1.91	-8.8%	(1,255)	-	0.3
TVC	1.90	10.3%	1,634	6.5	0.6
MBG	1.79	8.8%	924	5.6	0.5
SHB	1.66	12.9%	1,702	10.2	1.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
